



NHỮNG ĐỐI THỦ CẠNH TRANH NGÔI VƯƠNG CỦA ĐỒNG ĐÔ LA MỸ (P1)

Nguồn: Alan Wheatley (2013). "Chapter two: The pretenders to the dollar's crown", *Adelphi Series*, 53:439, pp. 45-74.

Biên dịch: Nguyễn Thị Tố Uyên | **Hiệu đính:** Lê Hồng Hiệp

'Một số người sinh ra đã vĩ đại, một số người vươn tới sự vĩ đại, còn một số người bị người khác cố gán cho sự vĩ đại'

Shakespeare, *Twelfth Night*

Đồng euro: một chiến thắng của chính trị trước kinh tế

Đồng tiền chung châu Âu là một ý tưởng chính trị. Khó để lập luận rằng các nền kinh tế đa dạng của khu vực đồng tiền chung châu Âu hình thành nên một khu vực tiền tệ tối ưu phù hợp với một tỉ giá hối đoái thống nhất. Bất chấp những cảnh báo mạnh mẽ rằng điều đó là quá tầm, giới tinh hoa châu Âu vẫn kiên quyết với ý tưởng liên minh tiền tệ, quyết tâm loại bỏ hoàn toàn nỗi ám ảnh chiến tranh trên mảnh đất châu Âu. Đồng euro là tầm nhìn được ấp ủ bởi thế hệ các nhà lãnh đạo đã trải qua Thế Chiến II.

Như Thủ Tướng Đức Helmut Kohl đã từng nói rất nhiều lần "Đồng euro là vấn đề về chiến tranh và hòa bình". Theo Helmut Schmidt người tiền nhiệm của Kohl, Hệ thống tiền tệ châu Âu (EMS) - tiền thân của đồng euro - còn hơn cả một khu vực tiền tệ. Đó là nền tảng cho toàn bộ chiến lược chính sách đối ngoại của Đức. Tại cuộc họp lịch sử với Hội đồng Ngân hàng Trung ương Đức vào năm 1978, Schmidt đã phải viện đến nỗi xấu hổ về Trại tập trung Auschwitz để giúp ông vượt

qua những hoài nghi của ngân hàng này về EMS. Ngân hàng Trung ương Đức lo sợ rằng việc thực hiện nghĩa vụ bán ra không giới hạn đồng mark Đức nhằm bảo vệ các đồng tiền yếu trong EMS sẽ làm suy giảm sự ổn định giá cả và theo đó làm suy yếu đồng tiền của Đức. Nhờ vào việc Ngân hàng Trung ương Đức giữ vững cam kết duy trì mức lạm phát thấp, đồng mark Đức đã dần dần trở thành đồng tiền mạnh, biểu trưng cho thời kỳ phục hưng hậu chiến của Đức.¹ Chính vì vậy mà Schmidt đã ngầm thỏa thuận với Chủ tịch Ngân hàng Trung ương Đức Otmar Emminger nhằm miễn trừ cho ngân hàng này khỏi yêu cầu phải bảo vệ các đồng tiền khác trong EMS vào những thời điểm nguy cấp. Trong một biến cố tiền tệ 14 năm sau đó, Ngân hàng Trung ương Đức đã dùng lá thư của Emminger để bào chữa cho việc ngân hàng này từ chối có thêm bất kỳ can thiệp nào nhằm cứu đồng lira của Ý. Đồng lira bị phá giá và đã gián tiếp châm ngòi cho việc đồng bảng Anh bị bán ra ồ ạt. Cả Ý và Anh đều buộc phải rút khỏi khung tiền tệ của EMS, tạm thời đối với Ý và vĩnh viễn đối với Anh.²

Một sản phẩm đang hoàn thiện

Động lực địa chính trị thứ hai để hình thành đồng euro là để gia tăng vị thế của châu Âu trên thế giới và làm suy giảm đặc quyền quá lớn của Mỹ - cái gai trong mắt Pháp trong suốt nhiều năm. Trong một báo cáo năm 1990, Ủy ban Châu Âu đã chỉ ra rằng kinh tế thế giới sẽ hiệu quả hơn với một hệ thống tiền tệ quốc tế “đối xứng hơn” – nói cách khác, một thế giới bớt phụ thuộc vào đồng đô la và bớt chịu ảnh hưởng trực tiếp từ Mỹ hoặc thông qua IMF.³ Được bảo hộ bởi đồng tiền chung, châu Âu sẽ ít chịu tổn thất gây ra bởi sự bất ổn của đồng đô la hơn và không còn dễ bị tổn thương trước vũ khí tỉ giá hối đoái của Mỹ.

Với sự ra đời của đồng euro năm 1999, nỗ lực tấn công vào vị trí bá chủ của đồng đô la dường như có thể thực hiện được: qua một đêm một khối tiền tệ chung ra đời với dân số lớn hơn Mỹ, sản lượng kinh tế đạt khoảng $\frac{3}{4}$ của Mỹ. Dự trữ euro toàn cầu tăng đều đặn lên đến trên 27% vào năm 2009. Tuy nhiên, vào lúc đó cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu bắt nguồn từ Mỹ không hề có dấu hiệu dừng lại, và

¹ Vào cuối những năm 1980, đồng mark Đức chiếm 20% dự trữ ở ngân hàng trung ương trên toàn cầu, hơn 80% xuất khẩu và 50% nhập khẩu của Đức được giao dịch bằng đồng mark Đức. Arthur Kroeber, ‘RMB Rising: Lessons from History’, *China Economic Quarterly*, tháng Ba 2012, trang 35–36.

² David Marsh, *The Euro: The Battle for the New Global Currency* (New Haven, CT: Yale University Press, 2011), trang 166–69.

³ Ủy ban các cộng đồng châu Âu ‘One market, one money: An evaluation of the potential benefits and costs of forming an economic and monetary union’, *European Economy*, số 44, tháng 10 1990.

đã biến thể thành khủng hoảng nợ công và ngân hàng khi lan sang châu Âu. Ai len, Bồ Đào Nha và Hy Lạp buộc phải nhận các khoản vay cứu trợ từ bộ ba chủ nợ quốc tế gồm Ủy ban Châu Âu, IMF và Ngân hàng Trung ương châu Âu trước khi khủng hoảng lan sang Tây Ban Nha và Ý. Lãi suất áp cho các khoản vay của hai quốc gia này càng tăng vọt lên đến những mức cao ngất ngưỡng khi các nhà đầu tư tỏ ra hồ nghi về khả năng thực hiện các yêu cầu cải cách kinh tế và cắt giảm ngân sách của chính họ nhằm tuân thủ nguyên tắc dành cho thành viên khu vực đồng tiền chung euro. Trong phút chốc khu vực đồng tiền chung châu Âu tưởng chừng sẽ đổ vỡ bởi cả hai quốc gia đều là những nền kinh tế quá lớn để có thể cứu trợ. Những quan ngại về sự sống còn của đồng euro chỉ lắng xuống vào mùa hè năm 2012 khi vị nguyên thủ của cường quốc hàng đầu khu vực đồng tiền chung châu Âu Angela Merkel tuyên bố ủng hộ việc tiếp tục đưa ra các khoản vay khẩn cấp cho Hy Lạp. Bà ủng hộ quyết tâm thực hiện "mọi biện pháp có thể"⁴ để duy trì khu vực đồng tiền chung châu Âu của Chủ tịch ECB Mario Draghi, trong đó có lời hứa sẽ mua vào trái phiếu của các chính phủ thuộc khu vực eurozone đang vật lộn với khó khăn.

Thủ tướng Merkel cũng giống như vị cố vấn của mình là Kohl đã đặt ưu tiên nhất thể hóa châu Âu lên trên cả những thiệt hại tiềm ẩn đối với các triển vọng bầu cử của bà khi tìm cách cứu đồng euro. Đây chính là minh chứng cho sức mạnh địa kinh tế cố hữu trong một đồng tiền. Nếu khu vực eurozone đổ vỡ, Đức sẽ gây nguy hại cho một mục tiêu quan trọng trong chính sách đối ngoại của mình: gắn bó vào cộng đồng châu Âu vì chính ích lợi của nước Đức.⁵ Việc Hy Lạp rút ra khỏi khu vực đồng tiền chung có khả năng sẽ mở cửa cho các ảnh hưởng mạnh mẽ hơn từ bên ngoài vào công việc nội bộ của một thành viên khối NATO có vị trí chiến lược bên sườn đông nam của khối đồng minh này. Trong cuốn sách này, [Yuriko Koibe cho thấy](#) Trung Quốc đã thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến các khoản đầu tư lâu dài vào Hy Lạp như thế nào. Bị suy yếu do ảnh hưởng từ Hy Lạp, các ngân hàng của Cộng hòa Síp cũng đã phải nhận các gói cứu trợ với những điều khoản khắc nghiệt.

Sức hút chính trị của đồng euro

Sau khi trải qua những thời khắc "chết đi sống lại" này, triển vọng để đồng euro tạo ra thách thức đối với đồng đô la tỏ ra khá ảm đạm. Nhưng vẫn còn quá sớm để đập

⁴ Nhận xét của Chủ tịch ECB Mario Draghi, 26/7/2012, <http://www.ecb.int/press/key/date/2012/html/sp120726.en.html>.

⁵ Jeffrey Frankel, 'Historical Precedents for Internationalization of the RMB', Hội đồng Đối ngoại, New York, tháng 11 năm 2011, trang 7.

tan mọi cơ hội của đồng tiền chung châu Âu. Đầu tiên, quy mô có vai trò quan trọng đối với sức mạnh tiền tệ, và bất chấp những khó khăn của mình thì khu vực đồng euro vẫn nhiều khả năng sẽ mở rộng hơn là thu hẹp. Theo Alexander Stubb, Bộ trưởng phụ trách ngoại thương và các vấn đề Liên minh châu Âu của Hà Lan, số lượng thành viên có thể đạt 25 trong vòng một vài năm.⁶ Đồng euro chiếm hai phần ba giá trị giao dịch xuất khẩu và một nửa giá trị nhập khẩu của khu vực eurozone. Đồng tiền này đặc biệt có sức hút mạnh mẽ đối với các nước trước đây nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của Liên Xô. Sau khi Liên Xô sụp đổ năm 1991 các quốc gia Ban-tích là những người tiên phong từ bỏ khu vực đồng rúp mặc cho đây là những quốc gia hứng chịu thiệt hại nhiều nhất do có nhiều mối ràng buộc thương mại. Rơi vào suy thoái trầm trọng chỉ là một cái giá nhỏ phải trả để thoát khỏi “sự chế ngự của đồng rúp”. Theo Lennart Meri, tổng thống đầu tiên của Estonia thời kỳ hậu Xô Viết, đồng kroon còn hơn cả một đồng tiền, nó là biểu tượng của sự độc lập về chính trị và kinh tế. Những động lực quan trọng để tiếp tục sử dụng đồng rúp đã không còn thích hợp nữa.⁷

Estonia cuối cùng cũng đã gia nhập khu vực đồng tiền chung euro vào năm 2011. Nước láng giềng Latvia cũng sẽ trở thành thành viên thứ 18 của khu vực này vào ngày 1/1/2014. Chính phủ nước này quyết tâm gia nhập khu vực đồng euro đến mức đã bỏ ngoài tai lời khuyên phá giá đồng tiền của mình lúc khủng hoảng tài chính lên đến đỉnh điểm vào năm 2008, thay vào đó chấp nhận giảm 20% sản lượng để giành lại ưu thế cạnh tranh. Như Thủ Tướng Valdis Dombrovskis nói “Việc gia nhập khu vực đồng euro có ý nghĩa địa chính trị đối với Latvia. Ngay sau khi giành lại độc lập chúng tôi đã xác định rõ ràng mục tiêu gia nhập EU và NATO. Chúng tôi tự nhủ với bản thân rằng chúng tôi thuộc về phương Tây và đó là nơi chúng tôi nên hội nhập.”⁸

Bộ trưởng tài chính của một quốc gia thành viên đến từ Đông Âu khác của Liên minh châu Âu phát biểu rằng ông đã từng cảm thấy lo lắng về việc nước này bị đứng ngoài khu vực đồng euro trong một thời gian dài chỉ bởi vì sự gần gũi với Nga. Khi được hỏi tư cách thành viên của khu vực đồng euro sẽ đem lại những đảm bảo an ninh nào cho đất nước của ông ngoài những điều mà thành viên của Liên minh châu Âu và khối NATO được hưởng, ông giải thích rằng khu vực đồng euro là

⁶ Kati Pohjanpalo, ‘Euro Can Grow to 25 States in Next Years in Finnish Scenario’, *Bloomberg*, ngày 6 tháng 5 2013

⁷ Rawi Abdelal, ‘National Strategy and National Money, Politics and the End of the Ruble Zone 1991–94’, in Jonathan Kirshner (ed.), *Monetary Orders: Ambiguous Economics, Ubiquitous Politics* (Ithaca, NY: Cornell University Press, 2003), trang 101.

⁸ Phỏng vấn với tác giả ở Riga, tháng 3 năm 2013.

một “cơ chế khóa kín, một loại thuốc độc”.⁹ Bởi vì sự sụp đổ của khu vực euro sẽ là thảm họa cho tất cả, để đạt được sự ổn định, khu vực đồng euro phải hội nhập kinh tế sâu sắc hơn. Điều này đòi hỏi sự hội nhập chính trị sâu sắc hơn và ‘nếu bạn không tham gia vào quá trình đó, bạn không thực sự thuộc về châu Âu’.¹⁰

Các nước nhỏ hơn thông thường sẽ tìm kiếm chỗ đứng dưới ô dù bảo hộ của một cường quốc tiền tệ. Một vài quốc gia gồm Montenegro và Kosovo đơn phương sử dụng euro làm đồng tiền chính thức – giống trường hợp đô la hóa ở Panama và Ecuador. Bulgaria và Bosnia điều hành các cơ chế tiền tệ dựa vào đồng euro trong khi đó nhiều quốc gia khác neo đồng tiền của nước mình theo đồng euro dưới hình thức này hay hình thức khác.¹¹ Hầu hết các quốc gia này nằm ở Đông Âu nhưng cũng bao gồm trong đó số đông các thuộc địa cũ của Pháp ở Tây và Trung Phi vốn trước đây là thành viên khu vực đồng franc. Một lần nữa kinh nghiệm của những quốc gia này cho thấy sức mạnh tiền tệ và quân sự củng cố lẫn nhau. Việc neo theo tỷ giá theo đồng franc Pháp, sau đó là đồng euro, là một phần trong gói thỏa thuận bao gồm viện trợ và hỗ trợ thương mại, tài chính và quân sự. Người châu Phi không thể tự chọn và kết hợp theo ý mình: “Cái giá để thoát khỏi mối ràng buộc này ngày càng tăng đối với nhiều chính phủ khi mà nỗi lo sợ bị mất đi viện trợ và các thỏa thuận an ninh luôn thường trực. Hơn nữa (nếu không chấp nhận đồng euro) họ sẽ phải tìm cách để xây dựng đồng tiền của riêng mình.”¹²

Nhiệm vụ chưa hoàn thành

Từ khi khủng hoảng khu vực eurozone bắt đầu, thông qua chương trình hỗ trợ mua trái phiếu chính phủ, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã nổi lên với tư cách là người cho vay cuối cùng – mặc dù chưa thực sự đủ sức và cũng chỉ dành cho các quốc gia sử dụng đồng euro. Điều này cũng góp phần tăng cơ hội được chọn làm đồng tiền dự trữ cho đồng euro. Đi đôi với sự thừa nhận rằng đồng euro sẽ không có tương lai tươi sáng nếu không có hội nhập chính trị bền chặt hơn là cam kết của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) về việc sẽ làm bất kỳ điều gì cần thiết để cứu đồng euro. Không một liên minh tiền tệ nào có thể tồn tại trong thời gian dài nếu thiếu vắng một liên minh chính trị. Sau khi Bức tường Berlin sụp đổ, các nhà lãnh đạo châu Âu đã nắm lấy cơ hội lịch sử đến một cách bất ngờ này để đi đến

⁹ Phỏng vấn với tác giả tại London, tháng 2 năm 2013.

¹⁰ *Như trên.*

¹¹ ‘The International Role of the Euro’, Ngân hàng trung ương châu Âu, tháng 7 năm 2013, trang 68, <http://www.ecb.europa.eu/pub/pdf/other/euro-international-role201307en.pdf>.

¹² David Stasavage, ‘When Do States Abandon Monetary Discretion? Lessons from the Evolution of the CFA Franc Zone’, in Kirshner (ed.), *Monetary Orders*, trang 80

thống nhất xây dựng đồng euro. Tuy nhiên phải đến 20 năm sau các chính phủ mới bắt đầu quyết định những nền tảng thể chế của đồng tiền chung, điều mà lẽ ra phải được xác định ngay từ lúc ban đầu.

Không rõ mức độ hội nhập cần thiết sẽ được mở rộng đến đâu. Vài ý kiến cho rằng chỉ cần để tập hợp các quyền lực giám sát ngân hàng, tạo ra một cơ chế để chấm dứt các ngân hàng yếu kém và hài hòa hóa các chương trình bảo hiểm tiền gửi quốc gia là đủ. Số khác thì lập luận rằng cần phải có một liên minh ngân hàng sâu sắc hơn và phải đi đôi với thực hiện nhiều hơn việc chuyển ngân sách sang các quốc gia thành viên suy yếu trong thời gian khủng hoảng (ví dụ như liên minh tài khóa), và sự giám sát trung ương về kinh tế và tài chính của mỗi quốc gia chặt chẽ hơn, dần dần có thể đi kèm với việc phát hành trái phiếu được đảm bảo chung (có nghĩa đó sẽ là một liên minh chính trị, điều đặc biệt được Pháp ủng hộ)¹³. Liên minh phía Bắc của các quốc gia theo chính sách tài khóa bảo thủ dẫn đầu bởi Đức thì kiên quyết phản đối việc chuyển khoản không giới hạn nhưng một vài chính trị gia đã không phản đối trái phiếu châu Âu miễn là chúng đánh dấu sự kết thúc của giai đoạn hội nhập chứ không phải sự khởi đầu. Nếu thực hiện nhất thể hóa ít nhất một phần việc phát hành trái phiếu của các quốc gia thành viên thì khu vực đồng euro sẽ sai một bước dài tiến đến thị trường trái phiếu lớn, có thanh khoản, hợp nhất giống như thị trường trái phiếu của Mỹ, điều đã biến đồng đô la trở thành một đồng tiền chủ đạo có sức hấp dẫn lớn như vậy. Thực chất, điều này sẽ phần nào giải quyết được phần nản rằng euro là đồng tiền vô chính phủ (tức không có một nhà nước tương ứng - NHĐ) và như vậy đồng tiền này thiếu năng lực tài khóa độc lập – một đặc tính nền tảng của một đồng tiền dự trữ.¹⁴

Cố thành viên sáng lập ban lãnh đạo Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) Tommaso Padoa-Schioppa khẳng định an ninh của một đồng tiền ổn định không do duy nhất ngân hàng trung ương đem lại mà nó dựa vào những yếu tố mà chỉ nhà nước, hay nói rộng ra, một chính thể mới có thể đem lại. Vì lẽ đó, khu vực eurozone cần tiến hành nhiều biện pháp kiên quyết để nâng cao vị thế quốc tế của đồng euro. Ngoài việc phát hành trái phiếu trên khắp châu Âu để bù đắp cho việc không có khả năng cung cấp các tài sản an toàn, khu vực đồng euro còn phải tăng cường quản trị nội bộ, sắp xếp hợp lý sự hiện diện ở bên ngoài, mở rộng thẩm quyền và quy mô hoạt động của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB). "Vào lúc nào đó, người châu Âu sẽ phải đưa ra quyết định nếu họ muốn đồng tiền của mình

¹³ Emmanuel Farhi, Pierre-Olivier Gourinchas and Helen Rey, "Reforming the International Monetary System", Trung tâm nghiên cứu Chính sách Kinh tế, 19 tháng 9 năm 2011, trang 21, <http://www.cepr.org/content/reforming-international-monetary-system-0>.

¹⁴ Barry Eichengreen, *Exorbitant Privilege: The Rise and Fall of the Dollar and the Future of the International Monetary System* (New York: Oxford University Press, 2011), trang 130.

được chia sẻ đặc quyền của những đồng tiền quốc tế lớn, và nếu họ sẵn sàng để thực hiện các nghĩa vụ tương ứng.”¹⁵

Xác suất là rất nhỏ để các thành viên của khu vực đồng Euro thực sự sẵn sàng xây dựng một nhà nước đơn nhất như Mỹ, qua đó kìm hãm khả năng và sự sẵn lòng triển khai sức mạnh quân sự của họ - điều mà nhà khoa học chính trị Carla Norrlof khẳng định là không thể thiếu nếu các nước này muốn đồng euro trở thành đối thủ của đồng đô la.¹⁶ Tuy nhiên Liên minh châu Âu EU cũng đã đại diện cho các nước thành viên đàm phán chính sách thương mại và đang dò dẫm với công cuộc hướng tới một chính sách đối ngoại và an ninh chung. Một số nhà quan sát không loại trừ khả năng có một chính sách quốc phòng chung sơ khai trong tương lai: "Chắc chắn ngày đó sẽ đến khi mà người châu Âu, hoặc ít nhất là một nhóm nhỏ trong số họ, sẽ cùng nhau quyết định về một ngân sách chung được dành riêng cho một số phương diện thuộc chính sách quốc phòng chung này. Nhưng chúng ta vẫn chưa thực hiện được điều đó.”¹⁷

EU đã cho thấy khả năng triển khai sức mạnh tiền tệ nhất định bằng cách tham gia cùng Hoa Kỳ áp đặt lệnh trừng phạt tài chính lên Iran. Vì vậy, mặc dù ECB hoàn toàn trung lập về việc đồng euro có nên là đồng tiền quốc tế hay không,¹⁸ đồng tiền này vẫn có thể được sử dụng cho mục đích ép buộc về địa chính trị. Cần thời gian cho những chuyển đổi như vậy. Mỹ phải mất một nửa thế kỷ hoặc hơn thế để thực hiện kế hoạch quản trị tài khóa (chung giữa các bang) của Alexander Hamilton, vì vậy không có gì ngạc nhiên khi các thành viên khu vực đồng euro, với nhiều khác biệt về truyền thống và có xu hướng bảo vệ chủ quyền của mình, lại đang tiến hành một cách chậm chạp.

Các đồng tiền thuộc tầng thứ hai

Các nhà quản lý đồng tiền dự trữ đang ngày càng lo lắng về sự phụ thuộc quá nhiều vào đồng đô la. Vì vậy, trong khi đồng đô la Mỹ vẫn là đồng tiền chiếm ưu thế thì đồng euro và những đồng tiền khác cũng đang thu hút sự quan tâm. Xu hướng này được xác nhận vào tháng 6/2013 khi IMF bắt đầu xếp đô la Úc và đô la

¹⁵ Ignazio Angeloni et al., 'Global currencies for tomorrow: a European perspective', Bruegel, 23 tháng 7 năm 2011, trang 99, <http://www.bruegel.org/publications/publication-detail/publication/592global-currencies-for-tomorrow-aeuropean-perspective>.

¹⁶ Carla Norrlof, *America's Global Advantage: US Hegemony and International Cooperation* (Cambridge: Cambridge University Press, 2010), trang 232–46.

¹⁷ Phỏng vấn với Nicole Gnesotto, Fondation Robert Schuman Newsletter, số 75, 1 tháng 10 2013, <http://www.robert-schuman.eu/en/doc/entretiens-d-europe/ee-75-en.pdf>.

¹⁸ Christian Thimann, 'Global Roles of Currencies', European Central Bank, Working Paper Series, số 1031, tháng 3 năm 2009, p. 21, <http://www.ecb.europa.eu/pub/pdf/scpwps/ecbwp1031.pdf>.

Canada vào danh sách nhưng các đồng tiền dự trữ riêng biệt thay vì là gộp chúng vào nhóm "khác". Theo Thống đốc Ngân hàng Dự trữ Úc Glenn Stevens điều này không có gì quan trọng mà đơn thuần chỉ là một "thay đổi cách phân loại". Nhưng David Marsh, một nhà sử học hàng đầu về nghiên cứu đồng euro gọi đó là một bước quan trọng "đánh dấu sự khởi đầu của một hệ thống dự trữ đa tiền tệ và một kỷ nguyên mới cho tiền tệ thế giới".¹⁹ Ít nhất, sự phổ biến ngày càng tăng của hai tiền tệ này nhấn mạnh tầm quan trọng của một số tiêu chuẩn mà một quốc gia phát hành đồng tiền dự trữ phải đáp ứng: thành tích kiểm soát lạm phát tốt, thị trường trái phiếu có thanh khoản, dễ tiếp cận; và một hệ thống pháp luật công bằng, có thể tin cậy để đảm bảo tuân thủ hợp đồng và bảo vệ các quyền sở hữu.

Đồng bảng Anh cũng được hưởng lợi từ việc đa dạng hóa này. Đặc biệt nhu cầu từ các nền kinh tế mới nổi đã đẩy tỉ lệ dự trữ của đồng bảng Anh ở ngân hàng trung ương từ mức 3% vào thập kỷ trước lên đến 3,8% vào giữa năm 2013. Tuy nhiên sự gia tăng này không hề được định trước: sau chấn động do sụt giảm kéo dài nguồn dự trữ đồng bảng Anh, Anh không còn mong muốn vị trí đồng tiền dự trữ chủ chốt. Điều tương tự cũng đến với Thụy Sĩ, nhưng đồng franc Thụy Sĩ cũng đã thu hút số lượng lớn các dòng tiền tìm nơi trú ẩn an toàn.

Tỉ lệ của đồng yên Nhật Bản trong dự trữ toàn cầu đã giảm xuống mức bằng đồng bảng Anh sau khi đạt đỉnh điểm 9% năm 1991. Trong một thời gian dài Nhật Bản đã kháng cự áp lực từ Mỹ về việc quốc tế hóa đồng yên, chỉ miễn cưỡng mở cửa thị trường vốn và tiền tệ nội địa vì lo ngại rằng nhu cầu đối với đồng yên sẽ làm tăng tỷ giá hối đoái và gây bất lợi cho các nhà xuất khẩu Nhật Bản.²⁰ Đức cũng áp dụng chính sách tương tự khi mà ngân hàng trung ương của nước này lo ngại rằng việc sở hữu đồng nội tệ ở nước ngoài ngày càng tăng sẽ làm suy yếu khả năng kiểm soát nguồn cung tiền và tăng sức ép lên tỷ giá, gây tổn hại cho các ngành công nghiệp xuất khẩu. Cuối cùng đồng mark Đức đã trở thành một đồng tiền dự trữ quan trọng cân xứng với sức mạnh kinh tế của Đức mà không cần hỗ trợ của ngân hàng trung ương.²¹

¹⁹ Marsh, 'Australia, Canada dollars classified as reserve currencies', bài bình luận trên Diễn đàn chính thức Các thể chế tài chính và tiền tệ, 19 tháng 11 năm 2012, <http://www.omfif.org/intelligence/thecommentary/2012/november/australia-canada-dollars-classified-as-reserve-currencies/>.

²⁰ Brendan Kelly, 'China's Challenge to the International Monetary System: Incremental Steps and Long-Term Prospects for Internationalization of the Renminbi', Pacific Forum CSIS, *Issues and Insights*, vol. 9, số 11, tháng 6 năm 2011, p. 13.

²¹ Báo cáo tháng của Ngân hàng trung ương Đức, tháng 5 1988, p. 22, http://www.bundesbank.de/Redaktion/EN/Downloads/Publications/Monthly_Report/1988/1988_05_monthly_report.pdf?__blob=publicationFile

Khi Nhật Bản bắt đầu nhận thấy sự bất ổn ngày một tăng của hệ thống tiền tệ toàn cầu và lợi ích của Tokyo với tư cách là một trung tâm tài chính, vào những năm 1990 nước này đã thay đổi chiến thuật và tìm cách thúc đẩy đồng yên và tăng cường đầu tư vào thị trường tài chính. Nhưng lúc đó đã quá muộn. Nền kinh tế đã bắt đầu một bước trượt dài mà căn nguyên là sức ép tiền tệ mà Mỹ đã công bố sau Hiệp định Plaza năm 1985 (khiến đồng yên phải tăng giá). Nỗ lực táo bạo nhất của Tokyo để nắm bắt sáng kiến tiền tệ sau cuộc khủng hoảng tài chính châu Á là khi nước này đề xuất ý tưởng về một Quỹ Tiền tệ châu Á – hiển nhiên sẽ dưới sự lãnh đạo của Nhật Bản - như là một tổ chức khu vực thay thế cho IMF. Đề xuất này nhanh chóng bị phản đối bởi Mỹ - người bảo hộ quân sự cho Nhật Bản, và Trung Quốc - đối thủ đang trỗi dậy ở châu Á. Sự kiện này là lời nhắc nhở không mấy dễ chịu về các giới hạn trong ảnh hưởng tiền tệ của Nhật Bản và một báo hiệu cho các cuộc đối đầu chính trị sắp tới với Trung Quốc về hợp tác tiền tệ Châu Á.²² Thực chất, điều này minh họa cho việc trật tự toàn cầu đã có tác động kéo dài lên sức mạnh tiền tệ như thế nào và ngược lại. Đồng yên vẫn là một đồng tiền quốc tế với gần 70% giao dịch bằng đồng tiền này diễn ra bên ngoài Nhật Bản. Tuy nhiên với dân số ngày càng giảm và, theo một số lập luận, vì mong muốn trở thành một cường quốc quân sự viễn chinh – Nhật Bản dường như vẫn sẽ là nguồn phát hành đồng tiền dự trữ phụ.

Các khu vực giao dịch

Bên cạnh sự nổi lên của đồng đô la Úc và Canada, ở Chương 5 Harsha Vardhana Singh lập luận rằng nhiều đồng tiền khác có thể trở nên nổi trội vì có tỉ trọng lớn trong thương mại khu vực. Sự thay đổi xu hướng thương mại, đánh dấu bằng sự gia tăng của chuỗi cung ứng toàn cầu, tăng đầu tư trực tiếp nước ngoài và thói quen tiêu dùng của số lượng ngày càng lớn tầng lớp trung lưu, cho thấy một số loại tiền tệ sẽ tiếp tục giữ ảnh hưởng trong khu vực và thậm chí trên toàn cầu. Về bản chất, ông khẳng định rằng nhiều nền kinh tế hơn nữa sẽ có ảnh hưởng lên các mối quan hệ địa lý kinh tế. Ở đây, các nền kinh tế BRIC là không thể bỏ qua. Brazil và Nam Phi, các nền kinh tế lớn nhất ở châu Mỹ Latinh và châu Phi, sẽ phù hợp với mô tả cho khái niệm Singh gọi là "các đồng tiền được quốc tế hóa trong phạm vi khu vực".

²² Jonathan Kirshner, 'Currency and Coercion in the Twenty-First Century', in David M. Andrews (ed.), *International Monetary Power* (Ithaca, NY: Cornell University Press, 2006), pp. 151–53; William W. Grimes, 'Internationalization of the Yen and the New Politics Monetary Insulation', in Kirshner (ed.), *Monetary Orders*, p. 189.

Trong Chương 3, John Williamson tin rằng dựa trên thị trường nội địa khổng lồ của mình Ấn Độ sẽ có khả năng tuyên bố năm giữ vị trí đồng tiền dự trữ. Ấn Độ đã dần bắt đầu quan tâm đến việc thúc đẩy đồng tiền của mình. Năm 2012 nước này cho phép các ngân hàng trung ương và quỹ đầu tư nhà nước gia nhập nhóm những người mua nước ngoài đối với trái phiếu Ấn Độ, và tháng 10 năm 2013 Ấn Độ có một bước đi quan trọng trong việc quốc tế hóa đồng rupi thông qua một thỏa thuận mới với Ngân hàng Thế giới để bán trái phiếu đồng rupi trị giá 1 tỷ đô la Mỹ cho các đầu tư nước ngoài.²³ Williamson cho rằng, mặc dù thành tích kiểm soát lạm phát của Ấn Độ khó có thể gây ấn tượng với các nhà đầu tư quốc tế đang tìm kiếm phương tiện tích lũy giá trị, nhưng quy mô dân số của nó gần như đảm bảo rằng nước này sẽ trở thành nền kinh tế lớn thứ ba thế giới, do đó nâng đồng rupi lên thành đồng tiền dùng cho thanh toán thương mại.

Triển vọng trở thành đồng tiền dự trữ khu vực của Nga yếu hơn so với Ấn Độ ở một số tiêu chí, đầu tiên là dân số Nga tương đối nhỏ và ngày càng giảm. Hơn nữa, những ký ức về sự vỡ nợ của Nga năm 1998 vẫn còn rõ rệt. Tuy nhiên, trong Cộng đồng các quốc gia độc lập (CIS), Nga chiếm hai phần ba thương mại khu vực và thị trường của nước này vẫn là trọng tâm chính cho nhiều công ty từ các nhà sản xuất máy móc đến cung cấp dịch vụ và các doanh nghiệp nông nghiệp đến từ các nước CIS. Đây cũng là thị trường lao động người dân Trung Á lựa chọn khi mà họ không thể tìm cơ hội việc làm ở quê nhà. Liên minh Hải quan gồm Nga, Belarus và Kazakhstan được thành lập trong năm 2012, dự kiến sẽ được mở rộng và đến năm 2015 sẽ trở thành một Liên minh Hải quan Á-Âu chính thức có thể mang lại nền tảng thể chế để đồng rúp được sử dụng rộng rãi hơn. Liên minh này đã thúc đẩy thương mại nội khối, và tiến hành những bước đi khác nhau để sử dụng đồng rúp thay vì đồng đô la để thực hiện một số các giao dịch, bao gồm cả các khoản nợ năng lượng. Trong tháng 9 năm 2013 Kazakhstan bỏ tỷ giá hối đoái cố định theo đồng đô la để sử dụng một rổ tiền tệ, bao gồm cả đồng rúp.²⁴ Đối với các công ty thuộc các quốc gia CIS nhỏ hơn tập trung vào các thị trường Nga và Liên minh Hải quan, việc niêm yết trên thị trường chứng khoán Matxcơva và phát hành trái phiếu tại Nga hóa ra có thể là một lựa chọn hấp dẫn. Vì các nước được coi là đối tác của Nga (ngoài Ukraine) đều là nước nhỏ nên nước này có khả năng tác động mạnh mẽ lên một khu vực tương đối nhỏ.

²³ Robin Harding and James Crabtree, 'India takes big step to internationalise the rupee', *Financial Times*, 9 tháng 10 năm 2013.

²⁴ Mariya Gordeyeva, 'Kazakhstan pegs tenge to fx basket, dilutes dollar focus', Reuters, 28 August 2013

Về phía Trung Đông, nhà nghiên cứu kinh tế học tại ngân hàng trung ương Qatar, Syed Abul Basher, cho rằng đây là lúc các thành viên của Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh (GCC) từ bỏ việc cố định tỉ giá theo đồng đô la và thiết lập đồng tiền của riêng mình. Mặc dù giá dầu tăng cao, Cục Dự trữ Liên bang vẫn giữ lãi suất thấp trong hầu hết những năm 2000 để kích thích nền kinh tế Mỹ. Sự trộn lẫn chính sách này là liều thuốc độc cho các quốc gia vùng Vịnh, buộc các nước này phải nhập khẩu chính sách tiền tệ gây lạm phát của Mỹ tại thời điểm giá dầu lên cao và ngày càng tăng.

Hơn nữa, lần đầu tiên trong lịch sử cùng một thời điểm đồng đô la liên tục rớt giá trong khi giá dầu liên tục tăng. Basher rút ra kết luận rằng các nước GCC phải áp dụng một chế độ tỷ giá hối đoái linh hoạt hơn và nhờ đó có một chính sách tiền tệ độc lập hơn để đối phó với biến động lớn về giá dầu, thực phẩm và các hàng hóa khác trên toàn cầu. Tóm lại, đây là thời điểm để các nước này từ bỏ tỷ giá cố định theo đồng đô la đã theo đuổi trong 30 năm qua, đặc biệt là khi nền kinh tế ít phụ thuộc vào đồng đô la hơn so với trước đây và phù hợp hơn với chu kỳ kinh tế của châu Á. Thay vì chỉ cắt đứt ràng buộc với đồng đô la, ở chừng mực nhất định nào đó các quốc gia GCC có thể cố gắng để xây dựng một đồng tiền chung mà về lâu dài có khả năng sẽ phát triển thành một đồng tiền quốc tế chủ chốt. Cách để đạt được điều này là định giá hàng xuất khẩu (phần lớn là dầu và khí thiên nhiên) bằng đồng tiền riêng của GCC. Việc định giá hàng xuất khẩu bằng đồng nội tệ ngay lập tức tạo ra một thị trường quốc tế đáng kể cho đồng tiền mới của GCC. Việc không có sản phẩm thay thế hoàn hảo cho dầu và khí thiên nhiên trên thị trường thế giới sẽ tạo ra nhu cầu tất yếu đối với đồng tiền mới của GCC. Basher tin rằng một liên minh tiền tệ GCC được xây dựng hợp lý có thể khơi mào cho một quá trình chuyển đổi thiết yếu các nền kinh tế Trung Đông và Bắc Phi và cuối cùng mở đường cho sự ra đời của một liên minh tiền tệ cho toàn bộ thế giới Ả Rập.

Ngày đó, nếu có thể đến, hẳn sẽ còn rất lâu. Đối với những đồng tiền khác muốn thách thức vị thế đồng đô la như đã được thảo luận trước đó, rất khó để hình dung rằng trong tương lai gần những đồng tiền này có thể đạt tới một quy mô nơi mà chúng có thể được sử dụng cho các mục đích chính trị chiến lược. Có thể chúng sẽ trở thành những đồng tiền uy tín, những đồng tiền có ảnh hưởng, nhưng không phải là đồng tiền quyền lực.

(Còn tiếp phần hai nói về đồng Nhân dân tệ, xuất bản ngày 17/5/2015)

GIỚI THIỆU DỰ ÁN NGHIENCUUQUOCTE.NET

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quảng đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Các bài dịch học thuật của Dự án được đăng tại chuyên mục [Biên dịch](#). Danh mục rút gọn của các bài dịch này được đăng trên trang [Mục lục](#).

Từ tháng 6/2014, Dự án còn xuất bản chuyên mục [Bình luận](#) để đăng các bài bình luận tiêu biểu của các tác giả Việt Nam hoặc dịch từ các nguồn tiếng Anh uy tín về các vấn đề quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại Việt Nam. Ngoài ra, Dự án cũng ra mắt chuyên mục [Ấn phẩm](#) để chia sẻ các bài viết nghiên cứu về quan hệ quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng Anh với sự cho phép của các tác giả liên quan.

Trang chủ dự án: <http://nghiencuuquocte.net/>

Thông tin thêm về Dự án: <http://nghiencuuquocte.net/about/>

Danh mục các bài đã xuất bản: <http://nghiencuuquocte.net/muc-luc/>

Theo dõi Dự án trên Facebook: <https://www.facebook.com/DAnghiencuuquocte>

Ý kiến đóng góp và mọi liên hệ xin gửi về: Lê Hồng Hiệp, nghiencuuquocte@gmail.com
